

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-PT

Ngày 22-12-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Ứng.

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2023/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”,

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 13/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 04/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Đặng Hồng N; địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt.*

*Người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

1. Ông Phạm Hoài Q, Luật sư của Công ty Luật TNHH S Chi nhánh Đắk Lắk, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 79 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt.*

2. Ông Nguyễn Văn T, Luật sư của Công ty Luật TNHH S, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 200 đường Q, tổ 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt.*

- **Bị đơn:** Anh Đoàn Đình H; địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt.*

*Người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Phan Long C, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt.*

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn chị Nguyễn Đặng Hồng N.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-11-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Đặng Hồng N trình bày:*

Chị và anh Đoàn Đình H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông vào ngày 03-11-2017 trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, đánh đập chị. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Đoàn Đình S (sinh ngày 10-5-2018). Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S đến tuổi trưởng thành, vì cháu còn nhỏ ở với mẹ sẽ tốt hơn về vật chất lẫn tinh thần. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đoàn Đình H trình bày:*

Anh và chị N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn nhưng đã được giải quyết, nguyện vọng của anh là vợ chồng về chung sống với nhau để cùng nuôi dạy con cái. Nếu chị N kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là cháu Đoàn Đình S (sinh ngày 10-5-2018). Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành vì chị N chưa có nhà ở, công việc kinh doanh không ổn định, còn anh làm giáo viên nên có thu nhập ổn định và nhiều thời gian chăm sóc nuôi dạy con, ngoài ra anh còn được bố mẹ tặng cho nhà đất. Anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 13/2023/HNGĐ-ST ngày 29-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị N:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Đình S (sinh ngày 10-5-2018) cho anh H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30-8-2023, nguyên đơn chị Nguyễn Đặng Hồng N kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N về việc giao cháu S cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Ý kiến của người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết vụ án, chị N đã cung cấp các hình ảnh chứng minh anh H có hành vi bạo lực gia đình; sau khi có bản án sơ thẩm, anh H đã ngăn cản không cho chị N đón con thì khi có bản án phúc thẩm, chắc chắn anh H sẽ không cho chị N đón con; hiện tại cháu S mới chỉ học lớp 01 nên việc thỏa thuận mỗi người đưa đón 01 ngày sẽ ảnh hưởng đến việc sinh hoạt và học tập của cháu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của chị N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu S cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành; chị N sẽ không ngăn cản việc anh H thăm nom con.

*Ý kiến của người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Anh H có chỗ ở và thu nhập ổn định hơn chị N; bố mẹ anh H cũng ở gần nên sẽ có điều kiện chăm sóc con tốt hơn chị N. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:*

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Đặng Hồng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Đặng Hồng N nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2]. Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo:

[2.1]. Chị N và anh H có 01 con chung là cháu Đoàn Đình S (*sinh ngày 10-5-2018*), cả chị N và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên, để giao con cho một bên nuôi dưỡng phải xem xét điều kiện, khả năng của người nuôi dưỡng và quyền lợi của con, đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất về mọi mặt của con. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giao cháu S cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp và có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Tại giai đoạn phúc thẩm, chị N cung cấp Vi bằng và các hình ảnh cho rằng anh H có hành vi bạo lực gia đình và ngăn cản chị N thăm nom con, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc anh H không chấp nhận cho chị N đưa con về nhà ngủ qua đêm không phải là hành vi cản trở chị N được quyền thăm nom con theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Trường hợp chị N muốn đưa con đi khỏi nơi ở của anh H thì phải có sự

thỏa thuận đồng ý của anh H. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, chị N và anh H đều thừa nhận sau khi có bản án sơ thẩm, hai bên đã thỏa thuận phân công mỗi người đưa đón và chăm sóc con 01 ngày. Do đó, chị N cho rằng anh H có hành vi ngăn cản chị N thăm nom con là không có căn cứ.

[2.3]. Xét thấy, tại giai đoạn phúc thẩm, chị N không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét quan điểm đề nghị của người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Đặng Hồng N, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 13/2023/HNGĐ-ST ngày 29-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Đình S (*sinh ngày 10-5-2018*) cho anh Đoàn Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cho đến tuổi trưởng thành (*đủ 18 tuổi*).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Đình H không yêu cầu chị Nguyễn Đặng Hồng N cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

**2. Về án phí phúc thẩm:** Buộc chị Nguyễn Đặng Hồng N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X ngày 12-9-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đắk Nông.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Anh Ứng**